



BUỔI 4. ÔN TẬP GIỮA KÌ I



Câu 1: Cho A là tập hợp các số nằm trong khoảng từ 1 đến 1000 và chia hết cho 7. Số phần tử của tập hợp A là:

- A. 141. B. 142. C. 140. D. 143.

Câu 2: Giá trị của $* \text{ để } \overline{127*}$ chia hết cho 9 là:

- A. 0. B. 8. C. 2. D. 5.

Câu 3: Mỗi khẳng định sau đúng hay sai?

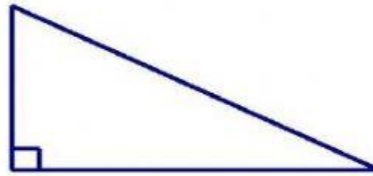
- a) Mọi bội của 5 đều là hợp số.
b) Mọi số chẵn đều là hợp số.
c) Mọi số chẵn đều có ước nguyên tố nhỏ nhất là 2..

Câu 4: Tổng $10^{20} + 1$ khi chia cho 3 có số dư là:.....

Câu 5: Điền vào chỗ chấm để hoàn thiện các phát biểu sau:

- a) Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau và có một góc vuông là hình.....
b) Hình lục giác đều là hình được ghép bởi..... tam giác đều giống hệt nhau.

Câu 6: Cho 4 hình tam giác giống hệt nhau (như hình bên). Từ 4 tam giác này không thể ghép thành hình nào dưới đây?



- A. Hình chữ nhật B. Hình thoi.
C. Hình bình hành. D. Hình vuông

Câu 7: Điền vào chỗ chấm để hoàn thiện phát biểu sau:

Khi cắt hình lục giác đều dọc theo các đường chéo chính ta sẽ nhận được 6..... giống hệt nhau.

Câu 8: Số tự nhiên $\overline{abc}$ được biểu diễn là:

- A. $100b + 10c + a$. B. $100c + 10b + a$.
C. $100a + 10b + c$. D. $100a + 10c + b$.

Câu 9: Trên tập hợp số tự nhiên, tập hợp các bội nhỏ hơn 48 của 12 là:

A. $\{0;12;24;36;48\}$.

B. $\{0;12;24;36\}$.

C. $\{12;24;36;48\}$.

D. $\{12;24;36\}$.

Câu 10: Trong các phân tích sau, cách nào là phân tích thành các thừa số nguyên tố?

A. $96 = 2.48$.

B. $150 = 5.6.5$.

C. $49 = 7.7$.

D.

$100 = 5.2.10$.

Câu 11: Phát triển nào sau đây là SAI? Trong một hình thang cân:

A. Hai đường chéo bằng nhau.

B. Hai góc kề một đáy bằng nhau.

C. Các cạnh đối song song với nhau.

D. Hai cạnh bên bằng nhau.

Câu 12: Hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 3$ cm. Độ dài cạnh AD hơn độ dài cạnh AB là 4 cm. Chu vi hình chữ nhật $ABCD$ là:

A. 10 cm.

B. 20 cm.

C. 21 cm.

D. 14 cm

